

Số: /KH-TTPY

Khánh Hòa, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy nhân dân tỉnh, Chính phủ, Bộ Y tế và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện theo Kế hoạch số 460/KH-SYT ngày 19/01/2026 về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy nhân dân tỉnh, Chính phủ, Bộ Y tế và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026,

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn, Trung tâm Pháp y Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đơn vị.

2. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 48-NQ/TU và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của Trung tâm để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong năm 2026.

3. Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, gắn với các chương trình, kế hoạch của đơn vị đang triển khai; chuyển mạnh từ giai đoạn nâng cao nhận thức sang giai đoạn tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể phục vụ người dân và cơ quan tổ tụng.

4. Các Khoa, phòng thuộc Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và từng cá nhân liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị năm 2026 theo định hướng của Trung ương, Bộ Y tế và của Ngành; tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức sang hành động, từ kế hoạch sang sản phẩm cụ thể; góp phần nâng cao chất lượng trong công tác giám định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% viên chức và người lao động có Sổ sức khỏe điện tử.
- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực y tế đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và gắn định danh cá nhân.
- Hoàn thành số hóa hồ sơ; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác giám định, quản lý, điều hành và chuyên môn.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ mới trong quản lý, công tác chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và phát huy vai trò người đứng đầu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số y tế cho cán bộ, viên chức, người lao động; triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch đào tạo.
- Xác định trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.
- Phát động phong trào “Học tập số”, “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

2. Triển khai các chính sách mới nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, triển khai cải cách cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý, thanh quyết toán đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số.
- Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế theo hướng dẫn của các bộ, ngành.
- Triển khai cơ chế mua sắm công, đầu tư công đối với sản phẩm, dịch vụ

là kết quả của nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản phẩm số phục vụ chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ theo hướng xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành Y tế theo định hướng của Bộ Y tế; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số tại đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các công nghệ mới trong quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn y tế.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm kết nối, liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4. Phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

- Triển khai các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt; tập trung đào tạo, thu hút, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về chuyển đổi số, công nghệ số và chuyên môn sâu.

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu nguồn nhân lực y tế; tham gia các chương trình đào tạo trong các lĩnh vực trọng điểm.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động chuyên môn y tế

a) Triển khai đồng bộ các nền tảng số y tế theo định hướng của Bộ Y tế

- Tổ chức triển khai, vận hành hiệu quả các nền tảng số y tế dùng chung theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT của Bộ Y tế; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn ngành Y tế, được triển khai tại đơn vị.

- Chuẩn hóa quy trình khai thác, sử dụng các nền tảng số tại đơn vị; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số y tế của đơn vị và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

b) Triển khai Sổ sức khỏe điện tử

- Đẩy mạnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử cho 100% viên chức, người lao động tại đơn vị.

c) Ứng dụng khoa học, công nghệ và công nghệ số

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tại đơn vị.

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; từng bước ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, được ứng dụng tại đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý môi trường y tế,

sức khỏe nghề nghiệp.

đ) Ứng dụng khoa học, công nghệ và công nghệ số trong hoạt động chuyên môn

- Khuyến khích các cơ sở y tế đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động chuyên môn.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong công tác giám định tại đơn vị.

e) Kết nối, khai thác dữ liệu y tế phục vụ Đề án 06

- Tổ chức triển khai các nội dung chuyển đổi số y tế bảo đảm kết nối, liên thông với Đề án 06 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ y tế, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế.

- Bảo đảm 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực y tế được gắn định danh cá nhân theo quy định.

g) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ y tế số

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực y tế; hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.

(Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ phân công kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; thực hiện theo nguyên tắc “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả); tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm

a) Phòng Tổ chức hành chính – Kế hoạch tài chính

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của đơn vị; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Là đầu mối tham mưu Giám đốc Trung tâm tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai các nhiệm vụ về tuyên truyền, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; phát động phong trào thi đua, học tập số trong toàn đơn vị.

- Tham mưu bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng), 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Y tế.

b) Khoa Giám định – Giải phẫu bệnh & xét nghiệm

- Triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về chuyển đổi số trong công tác giám định.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành các hoạt động chuyên môn về chuyển đổi số; kịp thời tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy nhân dân tỉnh, Chính phủ, Bộ Y tế và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, đề nghị các Khoa, phòng, toàn thể viên chức, người lao động nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Khoa, phòng TTPY (VBĐT);
- Lãnh đạo TTPY (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Ngọc Viện

PHỤ LỤC

BẢNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ¹

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTPY ngày /02/2026 của Trung tâm Pháp y Khánh Hòa)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
I	Công tác tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp thực hiện Kế hoạch				
1	Tham mưu, theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị	Phòng TCHC-KHTC	Khoa GD-GPB&XN	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện
2	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chương trình, kế hoạch về KHCN, ĐMST và CDS	Phòng TCHC-KHTC	Khoa GD-GPB&XN	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền; số lượt viên chức, người lao động được quán triệt
3	Phát động phong trào thi đua, học tập số gắn với đánh giá thi đua – khen thưởng	Phòng TCHC-KHTC	Hội đồng TĐKT; Khoa GD-GPB&XN	Hàng năm	Danh sách tập thể, cá nhân được khen thưởng
II	Triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn				
4	Triển khai Sổ sức khỏe điện tử cho viên chức, người lao động	Phòng TCHC-KHTC	Khoa GD-GPB&XN	Năm 2026	100% viên chức, người lao động thực hiện sổ sức khỏe điện tử
III	Bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện Kế hoạch				
IV	Tổ chức thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn				

¹ Theo nguyên tắc 5 rõ: Rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm – rõ thời gian – rõ kết quả

5	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo tại đơn vị	Phòng TCHC-KHTC	Khoa GD-GPB&XN	Quý I/2026	Kế hoạch của đơn vị; kết quả triển khai
6	Kết nối, khai thác dữ liệu y tế phục vụ quản lý, chuyên môn và Đề án 06	Phòng TCHC-KHTC	Khoa GD-GPB&XN	Thường xuyên	Dữ liệu được kết nối, khai thác hiệu quả
V	Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá				
7	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch (nếu có)	Phòng TCHC-KHTC	Khoa GD-GPB&XN	Định kỳ, đột xuất	Kết luận kiểm tra; kết quả đánh giá (nếu có)